

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2017/DS – ST
Ngày: 12/10/2017
V/v “Tranh chấp hợp đồng trao đổi tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thọ

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Thùy Trang– Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Cang- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2017/TLST- DS ngày 17-5-2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng trao đổi tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2017/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2017/QĐST –DS ngày 28/9/2017 giữa các đương sự:

+ ***Nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 5, ấp PT 1, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Công N, sinh năm 1964; (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 06/6/2017) (có mặt).

Địa chỉ: Số 2400 đường N, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

+ ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1976 (có mặt).

Trú tại: Tổ 02, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

+ ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Ông Lê A, sinh năm 1991(có đơn xin vắng mặt).

Trú tại: Số 280A/36 đường K, khu phố 7, phường H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10-05-2016, quá trình hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Ngày 21/10/2015, ông Nguyễn Trọng N và ông Nguyễn Thanh Q có thỏa thuận trao đổi xe của ông N là chiếc Exciter biển số 72D1-18049 lấy chiếc xe Suzuki biển số 93N1-11399 của ông Q và ông N bù thêm cho ông Q 4.000.000đ.

Việc trao đổi trên có lập giấy viết tay vì xe giấy tờ không chính chủ nên không thể lập hợp đồng trao đổi và ra công chứng được. Giấy tờ trao đổi xe viết tay này hiện nay ông N đã làm thất lạc.

Sau đó ông Q giao xe và giấy tờ liên quan cho ông N quản lý và sử dụng. Đến ngày 21/2/2017 khi ông N đang lưu thông xe trên đường thì bị Công an giao thông thành phố Bà Rịa bắt và tạm giữ chiếc xe trên vì xe mang biển số giả.

Kể từ đó đến nay, ông N đã nhiều lần liên hệ với ông Q để yêu cầu ông Q trả lại 4.000.000đ và chiếc xe Exciter biển số 72D1-18049 cho ông N nhưng ông Q không đồng ý. Vì thế ông N đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Q phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông N số tiền 4.000.000đ và chiếc xe Exciter biển số 72D1-18049.

Theo bản khai ngày 05/6/2017 ông N đã yêu cầu ông Q hoàn trả cho ông N số tiền 36.000.000đ giá trị chiếc xe Exciter biển số 72D1-18049 mà ông đã dùng để trao đổi với chiếc xe Suzuki biển số 93N1-11399 của ông Q và 4.000.000đ đã giao cho ông Q. Tổng cộng là 40.000.000đ. Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của ông N vẫn giữ nguyên yêu cầu của ông N đồng thời xác nhận không yêu cầu tiền lãi phát sinh và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/6/2017 quá trình hòa giải và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Thanh Q trình bày:

Ông Q và ông N có quen biết nhau vì ông N đã nhiều lần tới nhà của ông Q để cầm đồ. Khoảng tháng 10/2015, ông N vào nhà ông Q chơi thấy ông Q có chiếc xe Suzuki biển số 93N1 – 11399, ông N thích nên mới ngỏ lời xin đổi xe của N là Exciter biển số 72D1-18049 để lấy xe Suzuki biển số 93N1 – 11399 của ông Q. Ông Q và ông N tự thương lượng và tự định giá xe Suzuki biển số 93N1 – 11399 có giá khoảng 40 triệu và xe Exciter biển số 72D1-18049 có giá khoảng 36 triệu. Ông Q đã nhất trí đổi cho ông N và ông N phải bù thêm cho ông Q 4.000.000 triệu đồng. Sau khi thỏa thuận xong ông Q và ông N trao đổi giấy tờ xe và bàn giao xe cho nhau như đã thỏa thuận.

Hai bên có ký giấy tay trao đổi xe, vì trước khi trao đổi ông Q cũng có nói với ông N là xe của ông giấy tờ không chính chủ. Ông N cũng đồng ý trao đổi chứ ông Q không hề ép buộc ông N

Nguồn gốc của chiếc xe Suzuki biển số 93N1 – 11399 do một người tên Lê A ở số 280A/36, đường K, khu phố 7, phường H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (chủ hộ Lã Thị M) đã cầm cố cho ông vào năm 2015, nhưng sau đó do ông A không có tiền chuộc nên ông Q đã thanh lý xe theo giấy tờ cầm cố. (Trước khi thanh lý xe, ông Q đã báo cho ông A đến chuộc xe, nhưng ông A không chuộc lại xe và đồng ý để cho ông Q thanh lý xe).

Khi cầm cố ông Q có hỏi nguồn gốc xe và giấy tờ xe vì sao không chính chủ thì ông A có nói đây là xe ông A mua của một người khác chưa sang tên, do vậy ông Q đã không tìm hiểu gì thêm vì xe đã có giấy tờ bản chính hợp lệ.

Riêng về chiếc xe Exciter biển số 72D1-18049 hiện nay không còn vì ông đã bán cho một người ở phường Phước Nguyên, ông không biết địa chỉ cụ thể và cũng không nhớ tên của người này. Nay trước yêu cầu khởi kiện của ông N, ông

Q không đồng ý vì tại thời điểm hai bên trao đổi xe bản thân ông Q không hề biết giấy tờ xe đó là giấy tờ giả.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/5/2017, ông Lê A – Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

Nguồn gốc chiếc xe máy Suzuki biển số 93N1-11399 mà ông A cầm cố cho ông Nguyễn Thanh Q là do ông đã lên mạng và thấy một người tên Bùi Đăng K, sinh năm 1987; Địa chỉ: số 5/36 đường Nguyễn Ngọc L, phường 14, quận 10, thành phố M đăng bán, nên ông đã liên hệ và hỏi mua. Ngày 23/7/2015 do bận công việc nên ông đã nhờ em trai là Lê Trung H, 1994 lên thành phố M để giao dịch mua xe dùm cho ông. Khi mua em trai ông cũng có hỏi ông K về nguồn gốc chiếc xe thì ông K nói ông cũng mua lại từ một người khác không chính chủ, nhưng ông cam kết xe này là xe hợp pháp nên em trai ông đã tin tưởng và mua với giá 60.000.000đ, giữa hai bên chỉ lập giấy tay mua bán. Khi mua xe về, ông A sử dụng được gần một tháng thì mang cầm cố cho ông Q. Sau một thời gian dài do không có tiền chuộc nên ông đã đồng ý để ông Q thanh lý xe theo giấy tờ cầm cố. Nay trước yêu cầu khởi kiện của ông N thì ông không có ý kiến gì vì đây là việc trao đổi xe giữa ông N và ông Q.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

-Về tố tụng: Kiểm sát viên kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo Bộ luật tố tụng dân sự.

Vụ án từ khi thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tuân thủ đúng thời hạn xét xử theo quy định.

-Về nội dung: xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Thanh Q phải có trách nhiệm thanh toán lại cho ông Nguyễn Trọng N 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

-Về tố tụng: Ông Nguyễn Trọng N khởi kiện ông Nguyễn Thanh Q về tranh chấp hợp đồng trao đổi tài sản theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thành phố Bà Rịa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung:

[1] Trên cơ sở tự nguyện, vào năm 2015 ông Nguyễn Trọng N đã thỏa thuận với ông Nguyễn Thanh Q về việc trao đổi chiếc xe máy Exciter biển số 72D1-18049 do ông đứng tên chủ sở hữu lấy chiếc xe máy Suzuki biển số 93N1-

11399 do ông Q đang quản lý sử dụng (giấy tờ xe đứng tên Lý Văn T, địa chỉ M T, MT, ĐP, tỉnh Bình Phước). Giữa ông N và ông Q tự định giá chiếc xe máy Suzuki biển số 93N1-11399 giá 40.000.000đ, giá chiếc xe máy Exciter biển số 72D1-18049 là 36.000.000đ. Như vậy ông N có trách nhiệm giao thêm cho ông Q 4.000.000đ nữa. Hai bên chỉ thỏa thuận và ký giấy trao đổi viết tay với nhau. Giấy trao đổi viết tay này do ông N giữ nhưng hiện nay ông N đã làm thất lạc. Tuy nhiên tại biên bản làm việc tại Công an thành phố Bà Rịa và tại Tòa án ông Q cũng xác nhận có việc hai bên trao đổi xe cho nhau như lời ông N đã trình bày. Hai bên đã giao xe, tiền và các giấy tờ liên quan cho nhau. Ông N sử dụng xe Suzuki biển số 93N1-11399, ông Q sử dụng xe Exciter biển số 72D1-18049. Từ đó có đủ cơ sở để khẳng định quan hệ trao đổi xe giữa ông N và ông Q là có thật.

[2] Ông N đã sử dụng chiếc xe máy Suzuki biển số 93N1-11399 đến tháng 2 năm 2017 thì bị Công an tạm giữ do dùng xe làm phương tiện chở đi đánh nhau theo biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện số 0000451/BB-TGTVPTGPCC quyền số 0010 ngày 21/8/2017. Sau đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 61/TCGD ngày 01/6/2017 và Quyết định Trưng cầu giám định số 54/TCGD ngày 21/2/2017. Kết luận giám định số 2114/PC45-Đ3 ngày 06/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: xe mô tô trên không có biển số, số khung bị cắt và hàn ghép miếng kim loại có đóng số PMSRU120U2YA141114, số máy không bị tẩy xóa. Kết luận giám định số 769/C54B ngày 31/3/2017 của Phân viện KHHS tại thành phố M kết luận: Mặt sau giấy “ Đăng ký mô tô, xe máy” đề tên chủ xe Lý Văn T, biển số đăng ký 93N1-113.99 ngày 18/9/2012 (ký hiệu A) là giả được tạo bằng phương pháp in lazer màu. Các lớp in trên mặt trước giấy “ Đăng ký mô tô, xe máy” số 082845 (ký hiệu A) so với các lớp in tương ứng trên mặt trước mẫu giấy “ Đăng ký mô tô, xe máy” lưu tại C54B là có cùng phương pháp in.

[3] Riêng chiếc xe Exciter biển số 72D1-18049, ông Q đã bán lại cho một người khác nhưng ông Q không nhớ tên và địa chỉ người mua, chỉ biết là ở phường Phước Nguyên.

[4] Giao dịch trao đổi xe giữa ông N và ông Q không tuân thủ đúng thủ tục về hình thức theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 10 Thông tư 15/2014/TT-BCA quy định về đăng ký xe ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Bộ công an và khoản 2 Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2005. Đồng thời giao dịch trao đổi xe giữa ông N và ông Q cũng vi phạm điều cấm của pháp luật là trao đổi xe không có nguồn gốc. Do đó có đủ cơ sở để kết luận hợp đồng trao đổi xe giữa ông N và ông Q là vô hiệu do và không tuân thủ đúng hình thức và vi phạm điều cấm của pháp luật theo Điều 122,128 và 134 Bộ luật dân sự năm 2005.

[5] Xét thấy các bên tham gia giao dịch trao đổi xe đều có lỗi dẫn đến hợp đồng trao đổi xe bị vô hiệu, lỗi của nguyên đơn là biết rõ xe không chính chủ không thể lập hợp đồng trao đổi để công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật nhưng phía nguyên đơn vẫn chấp nhận rủi ro mà đồng ý trao đổi. Lỗi của bị đơn là khi cầm cố chiếc xe Suzuki biển số 93N1-11399 đã không xác minh rõ nguồn gốc xe, cầm cố trao đổi xe không chính chủ. Vì thế lỗi của các bên là ngang nhau. Tuy nhiên hiện nay chiếc xe máy Exciter biển số 72D1-18049 của ông N không còn do ông Q đã bán cho người khác không rõ họ tên, địa chỉ và

chiếc xe Suzuki biển số 93N1-11399 của ông Q đã bị tịch thu (Theo Quyết định tịch thu, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính không xác định được chủ sở hữu, người quản lý, người sử dụng hợp pháp số 01/QĐ-TTVPPT ngày 22/9/2017 của Công an thành phố Bà Rịa).

[6] Căn cứ vào biên bản định giá tài sản tranh chấp ngày 13/9/2015 của Hội đồng định giá thành phố Bà Rịa đã xác định không định giá được chiếc xe máy Suzuki biển số 93N1-11399 vì không có hóa đơn chứng từ cũng như giấy tờ hợp lệ. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào mức giá mà hai bên đã thỏa thuận trao đổi ban đầu để các bên hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Trong trường hợp này tuy phía nguyên đơn có thiệt hại là chiếc xe đã bị Cơ quan Công an tịch thu, nhưng khi các bên hoàn trả cho nhau những gì đã nhận theo giá trị ban đầu thì ông N không có thiệt hại gì phát sinh và phía ông N cũng không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên phía ông Q không phải bồi thường thiệt hại cho ông N.

Từ những nhận định nêu trên, cho thấy yêu cầu của ông N là có cơ sở, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N về việc yêu cầu ông Q có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông N số tiền 36.000.000 giá trị chiếc xe Exciter biển số 72D1-18049 và 4.000.000đ giá trị chênh lệch đã giao cho ông Q.

[7] Do ông Q không có yêu cầu độc lập đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê A nên Hội đồng xét xử dành quyền khởi kiện cho ông Q đối với ông Lê A người đã cầm cố xe cho ông Q trước đó ở một vụ án dân sự khác.

[8] Về án phí: ông Q phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho ông N theo quy định của pháp luật.

Về lệ phí định giá: 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) nguyên đơn tự nguyện đồng ý nộp và đã nộp xong

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 3 điều 26 và điểm a khoản 1 điều 35, Điều 36, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 121,122,124,127,128,137,401,463 Bộ luật dân sự 2005.
- Điểm g khoản 1 Điều 10 Thông tư 15/2014/TT-BCA quy định về đăng ký xe ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Bộ Công An.
- Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.
- Điều 5, điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trọng N đối với ông Nguyễn Thanh Q.

Tuyên bố hợp đồng trao đổi xe giữa ông Nguyễn Trọng N và ông Nguyễn Thanh N vô hiệu

Buộc ông Nguyễn Thanh Q phải hoàn trả cho ông Nguyễn Trọng N số tiền 36.000.000 (Ba mươi sáu triệu đồng) giá trị chiếc xe Exciter biển số 72D1-18049 và 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) giá trị chênh lệch đã giao cho ông Q. Tổng cộng là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chưa thi hành án và thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

2. Về lệ phí định giá: Ông Nguyễn Trọng N đồng ý và tự nguyện nộp lệ phí định giá 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn đồng) và đã nộp xong.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Thanh Q phải nộp 2.000.000 (Hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Trọng N số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005061 ngày 16/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Chi cục THA DS thành phố Bà Rịa;
- Lưu hồ sơ.

**(Đã ký)
Văn Thị Hiền**

